

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS.ST
Ngày 17.9.2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Hồ Quý Vĩnh.
- 2) Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1979, tại H, Quảng Nam; nơi cư trú: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Trần Thị P (sinh năm 1946); có chồng Nguyễn Văn T3 (đã chết) và 02 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Ái T4, sinh năm: 1965, tại H, Quảng Nam; nơi cư trú: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Ngô Thị V (đều đã chết); có chồng Nguyễn Đình T5 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/5/2020, bị Công an phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong ngày 01/6/2020). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thiện C, sinh năm 1968, tại H, Quảng Nam; nơi cư trú: đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ

học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện L (sinh năm 1937) và bà Hồ Thị Q (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Thị T6, sinh năm: 1984, tại Q, Bình Định; nơi cư trú: khối S2, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T7 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1946); bị cáo chưa lập gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh S, sinh năm 1965, tại H, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh M (đã chết) và bà Hồ Thị L2 (sinh năm 1940); có vợ Phạm Thị T8 (sinh năm 1987) và 04 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 25 phút ngày 20/5/2021, tại nhà của Nguyễn Thị Thùy T1, Công an phường C, thành phố H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc. Ngoài 04 đối tượng nêu trên, Nguyễn Thị Thùy T1 cũng có tham gia nhưng tại thời điểm lập biên bản, T1 xuống nhà bếp để ăn cơm.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: khoảng 11 giờ 00 ngày 20/5/2021, bị cáo T1 đến nhà của bị cáo T4 chơi, sau đó cả hai về lại nhà T1. Tại đây, T1 rủ T4 đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc, T4 đồng ý nên T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, có sim số 0907344590 của mình gọi điện thoại cho Nguyễn Thiện C (qua số thuê bao 0905940173) và Huỳnh Thị T6 (qua số thuê bao 0346221103) rủ xuống nhà mình tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, T6 và C đến nhà T1. T1 mang ra 01 bộ bài tứ sắc, 01 tấm vải Jean trải trên bàn rồi 04 người bắt đầu đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Đinh S đến nhà T1 để thắp hương cho chồng của T1 rồi đứng xem các đối tượng nêu trên đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, T1 đứng dậy đi xuống bếp ăn cơm nên nhờ S vào đánh bạc giúp T1, S đồng ý rồi sử dụng số tiền của T1 để đánh bạc. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, Công an phường C, thành phố H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cách thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền được các đối tượng thực hiện như sau: bộ bài tứ sắc có 112 lá bài, có 07 quân bài gồm: Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Chốt; mỗi quân bài có 16 lá bài, chia đều thành 04 màu: xanh, đỏ, trắng, vàng. Để chơi bài tứ sắc cần có 04 cửa tương ứng với 04 người chơi. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái chia mỗi người 20 lá bài, riêng người cầm cái thì được 21 lá bài, những lá bài còn lại để úp ở giữa sòng bạc (gọi là nọc) để người chơi có thể lấy được thêm lá bài (gọi là bốc). Người cầm cái (hoặc người thắng ván bài trước) là người đánh trước, sẽ đánh 01 lá bài rác vào cửa bài bên phải của mình, nếu trên tay người ngồi bên phải có 01 lá bài rác giống lá bài đó thì sẽ lấy vào làm thành 01 đôi (02 lá bài giống nhau, cùng màu) hoặc kết hợp 03 lá bài cùng màu thành Tướng - Sĩ - Tượng, Xe - Pháo - Mã (hay còn gọi là ăn lẻ), riêng Chốt thì có thể kết hợp các lá bài khác màu nhau. Sau khi ăn lá bài thì người này phải đánh sang cửa bài bên phải 01 lá bài khác hoặc nếu không ăn lá bài thì phải lấy 01 lá bài từ “nọc” rồi đánh 01 lá bài rác xuống để trên tay luôn có 20 lá bài. Đích cuối cùng của đánh bài tứ sắc là làm tròn bài, không có lá bài rác nào trong 20 lá bài trên tay thì gọi là tới. Người nào tới đầu tiên thì người đó thắng, 03 người còn lại thua và mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Nếu người thắng có 04 lá bài bất kỳ cùng màu thì gọi là “tới quan”, mỗi người thua phải chung cho người thắng 40.000 đồng.

Với cách thức trên, các bị cáo đã dùng số tiền đánh bạc như sau: T4 dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.540.000 đồng; C dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 700.000 đồng; T6 dùng 880.000 đồng để đánh bạc, thua hết 880.000 đồng; T1 dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc, thua 1.360.000 đồng. Đối với bị cáo S, khi vào chơi bài giúp cho T1, đã dùng số tiền của T1 để lại, không dùng tiền của mình để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc là 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSHA ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 từ 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đến 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*); áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Thị Ái T4 từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) đến 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên không khấu trừ thu nhập; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện C từ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến

30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T6 từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*); áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Đinh S từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài, 01 tấm vải Jean màu xanh, các sim điện thoại số 0707344590, 0905940173 và 0346221103 khi án có hiệu lực pháp luật; tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) dùng vào việc đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Titel màu đen dùng để liên lạc đánh bạc; 01 cái bàn gỗ và 04 cái ghế nhựa màu đỏ dùng để đánh bạc; đề nghị tuyên trả lại cho Trần Thị Ái T4 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0935772145; trả lại cho Đinh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đỏ có số thuê bao 0762624444; trả lại cho Huỳnh Thị T6 số tiền 3.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ các tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S đều thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Từ 13 giờ 00 phút đến 14 giờ 25 phút ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Do đó, hành vi trên đây của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:*

Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Ngoài ra, gia đình bị cáo Đinh S có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Thiện C là bộ đội xuất ngũ nên các bị cáo S và C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo S và C một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét rằng các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đã đủ tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 là người rủ các bị cáo khác xuống nhà mình tham gia đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng vào việc đánh bạc nên hình phạt đối với bị cáo T1 là cao nhất; bị cáo Nguyễn Thiện C có nhân thân bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau vào năm 2018 nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo Huỳnh Thị T6 và Đinh S có nhân thân tốt.

Riêng đối với bị cáo Trần Thị Ái T4 có tiền sự, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ngày 12/5/2020 *(đã chấp hành ngày 01/6/2020)* nhưng đến ngày 20/5/2021 lại tiếp tục có hành vi vi phạm. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo T4 hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T4 phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì đã đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Lẽ ra, bị cáo còn phải bị khấu trừ thu nhập nhưng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với các vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài; 01 tấm vải Jean màu xanh; các sim số 0707344590, 0905940173 và 0346221103; đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu, tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền 6.080.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Titel màu đen dùng để liên lạc đánh bạc; 01 cái bàn gỗ và 04 cái ghế nhựa màu đỏ dùng để đánh bạc; cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0935772145 của Trần Thị Ái T4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đỏ có số thuê bao 0762624444 của Đinh S; số tiền 3.000.000 đồng của Huỳnh Thị T6 do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho các bị cáo. Tuy nhiên, vẫn tiếp tục quy trừ các tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng nhà của mình để chứa bạc nhưng không thu tiền xâu của bị can Nguyễn Thị Thùy T1 không đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*” nên không bị xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ái T4 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bổ sung bị cáo T4 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Trần Thị Ái T4 cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện C số tiền là 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T6 số tiền là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo Đinh S số tiền là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài; 01 tấm vải Jean màu xanh; các sim số 0707344590, 0905940173 và 0346221103.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.080.000 đồng *(Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Titel màu đen; 01 cái bàn gỗ và 04 cái ghế nhựa màu đỏ.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị Ái T4 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0935772145; trả lại cho bị cáo Đinh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đỏ có số thuê bao 0762624444; trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị T6 số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9043934.00000 tại kho bạc Nhà nước H ngày 16/7/2021).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, Trần Thị Ái T4, Nguyễn Thiện C, Huỳnh Thị T6 và Đinh S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/9/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**